

Số: 51/2024/QĐST-DS

Ninh Kiều, ngày 19 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 342/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: 1/ Ông **P.T**, sinh năm 1954

2/ Bà **T.T.T.H**, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: ấp Thạnh Hưng, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

Đại diện theo uỷ quyền: ông **T.T.H**, sinh năm 1960

Địa chỉ: 381D/8A Trần Nam Phú, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

- Bi đơn: 1/ Bà **D.T.M.N**, sinh năm 1963

2/ Ông **N.V.L**, sinh năm 1958

Cùng địa chỉ: 9C1 Nguyễn Văn Linh, khu vực 5, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Ông N.V.L uỷ quyền cho bà D.T.M.N.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **N.T.C**, sinh năm 1959

Địa chỉ: 339C Nguyễn Văn Linh, khu vực 5, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất:

- Nguyên đơn bà T.T.T.H, ông P.T được quyền quản lý, sử dụng đối với phần đất có diện tích 94,6m<sup>2</sup> (đất LUC) thuộc thửa đất số 85, tờ bản đồ số 38, tại vị trí (A) theo bản trích đo địa chính số 78/TTKTTNMT ngày 25/01/2024 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà N.T.C được quyền quản lý, sử dụng đối với các phần đất có tổng diện tích 247,6m<sup>2</sup> (đất LUC) thuộc thửa đất số 85, tờ bản đồ số 38; theo bản trích đo địa chính số 78/TTKTTNMT ngày 25/01/2024 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ. Phần đất bà C được quản lý sử dụng nếu có căn cứ thiếu so với diện tích bà C nhận chuyển nhượng và phát sinh tranh chấp với bên thứ ba sẽ khởi kiện riêng thành vụ kiện khác.

- Phần đất tại vị trí (B) có diện tích 5,6m<sup>2</sup> (đất LUC) và diện tích còn lại thuộc thửa đất số 85, tờ bản đồ số 38 theo bản trích đo địa chính số 78/TTKTTNMT ngày 25/01/2024 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ thuộc quyền sử dụng của bà D.T.M.N.

- Các phần đất nêu trên cùng tọa lạc tại tổ 11, khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo Bản trích đo địa chính số 78/TTKTTNMT ngày 25/01/2024 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ. (Chiếu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 490606 (sổ vào sổ 05501) do UBND thành phố Cần Thơ (cũ) cấp ngày 12/12/2001 cho bà D.T.M.N đứng tên sử dụng.

- Các đương sự được quyền liên hệ Cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký, chỉnh lý biến động đối với các diện tích đất nêu trên theo vị trí tại Bản trích đo địa chính số 78/TTKTTNMT ngày 25/01/2024 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ.

- Kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc đăng ký, chỉnh lý biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho các đương sự theo Bản trích đo địa chính số 78/TTKTTNMT ngày 25/01/2024 và theo thỏa thuận nêu trên.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu 300.000đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn tự nguyện chịu, chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001024 ngày 28/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thành án phí. Đương sự đã nộp xong.

4/ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 9.000.000đồng. Nguyên đơn và bà N.T.C đã nộp tạm ứng chi phí này, các bên tự nguyện chịu và đã chi xong.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6/ Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Huyền Trang**